

Số: 757/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Ngô Thị Kim Khánh.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hiền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 1901/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Trần Thị Bảo C, sinh năm 1992; Địa chỉ: 437 HTP, phường TTD, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Võ Anh T, sinh năm 1991; Địa chỉ: 109 Haistu Horie 1 01, Khu phố Kikyogaokanishi 1, thành phố Nabari, tỉnh Mie, NB.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 06 tháng 12 năm 2021 và các bản tự khai, người yêu cầu Bà Trần Thị Bảo C và Ông Võ Anh T trình bày:

Bà Trần Thị Bảo C và Ông Võ Anh T tự nguyện kết hôn tại Văn phòng hành chính thành phố Iga, tỉnh Mie ngày 15/4/2021, đã được ghi vào sổ hộ tịch kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka- NB. Sau khi kết hôn thì bà C về Việt Nam, còn ông T vẫn ở lại NB nên vợ chồng không chung sống cùng nhau từ đó đến nay. Vợ chồng cũng có liên lạc với nhau qua điện thoại, email nhưng lâu dần tình cảm nhạt phai, vợ chồng phát sinh

nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nên dù cố gắng hàn gắn nhưng cũng không đạt được kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai ông bà cùng yêu cầu Tòa án xem xét công nhận thuận tình ly hôn để mỗi người có điều kiện ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Trần Thị Bảo C và Ông Võ Anh T khai không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Bảo C và Ông Võ Anh T khai hai người không có tài sản chung, nợ chung.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, Bà Trần Thị Bảo C có đơn xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên họp của Tòa án, do bà đang đi công tác xa, không sắp xếp được thời gian để tham gia tố tụng theo yêu cầu của Tòa án.

Ngày 04 tháng 04 năm 2022, Ông Võ Anh T có đơn yêu cầu đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 04/4/2022, ông T yêu cầu Tòa án tiến hành tố tụng, hòa giải, xét xử vắng mặt do ông bận công tác, không thể tham gia tố tụng theo yêu cầu của Tòa án,.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết việc dân sự theo trình tự sơ thẩm như sau: Thẩm phán, các đương sự trong việc dân sự đã thực hiện đầy đủ quy định pháp luật về tố tụng dân sự; loại việc dân sự đã được xác định đúng, chứng cứ được thu thập hợp lệ; việc dân sự có yếu tố nước ngoài, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Về đường lối giải quyết việc dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, công nhận Bà Trần Thị Bảo C và Ông Võ Anh T thuận tình ly hôn; con chung: không có; tài sản chung: không có; nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Bà Trần Thị Bảo C và Ông Võ Anh T, thì người yêu cầu trong việc dân sự là Ông Võ Anh T hiện đang cư trú tại 109 Haistu Horie 1 01, Khu phố Kikyogaokanishi 1, thành phố Nabari, tỉnh Mie, NB. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều

37, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước khi mở phiên họp sơ thẩm, những người yêu cầu đã có đơn đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó vụ việc không hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung yêu cầu:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn của ông T bà C tại Văn phòng hành chính thành phố Iga, tỉnh Mie ngày 15/4/2021, đã được ghi vào sổ hộ tịch kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka- NB có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa Bà Trần Thị Bảo C và Ông Võ Anh T là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau. Tại bản tự khai của Bà Trần Thị Bảo C và Ông Võ Anh T cùng trình bày giữa hai người có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay mỗi người sống mỗi nơi, không có khả năng đoàn tụ, hàn gắn, Bà Trần Thị Bảo C và Ông Võ Anh T đều muốn ly hôn. Việc các đương sự cùng yêu cầu ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân Gia đình, phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp nên được Tòa án chấp nhận.

[2.2] Về con chung; về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Bảo C và Ông Võ Anh T cùng trình bày giữa hai người không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Bảo C và Ông Võ Anh T không thỏa thuận người có nghĩa vụ chịu lệ phí Tòa án nên mỗi người phải chịu 50% mức lệ phí Tòa án là 150.000 đồng theo quy định tại Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 371, 396 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 19, 55, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu Bà Trần Thị Bảo C và Ông Võ Anh T:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Trần Thị Bảo C và Ông Võ Anh T.

Giấy chứng nhận kết hôn của ông T bà C tại Văn phòng hành chính thành phố Iga, tỉnh Mie ngày 15/4/2021, đã được ghi vào sổ hộ tịch kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, NB không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Bảo C và Ông Võ Anh T mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0001565 ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã thi hành xong lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Tổng lãnh sự quán VN tại Fukuoka- NB;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Ngô Thị Kim Khánh